TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2019
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Đời.

2. Bà Đặng Thị Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **N**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Anh **T**, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 1, xã P, huyện T, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt lần 02 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 25/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N trình bày:* Chị N và anh T cưới nhau năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P vào ngày 13/6/2011. Sau khi cưới nhau, anh chị đi làm tại Bình Dương và chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do anh T có người phụ nữ khác, sống chung với người phụ nữ đó tại Bình Dương. Từ khoảng tháng 08 năm 2018, chị N chính thức về bên gia đình của chị N tại ấp 3, xã P sinh sống cho đến nay; còn anh T vẫn ở Bình Dương chung sống với người phụ nữ đó. Chị N và anh T không có con chung, không tài sản và nợ chung. Nay chị N xin ly hôn với anh T,

không yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác.

** Bị đơn là anh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị N thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N đối với anh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị N yêu cầu xin ly hôn với anh T nên Tòa án thụ lý đơn giải quyết theo khoản 1 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình. Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng anh T vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh T nhưng anh T vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh T.

Chị N yêu cầu được ly hôn với anh T, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì khác nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị N và anh T là tranh chấp ly hôn.

[2] Về nội dung vụ án: Năm 2011 chị N và anh T đăng ký kết hôn đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, chị N và anh T xảy ra mâu thuẫn. Theo chị N trình bày là do trong thời gian anh chị đi làm thuê tại Bình Dương, anh T đã sống chung với người phụ nữ khác. Năm 2018 anh chị đã thỏa thuận ly hôn nên chị N về quê sinh sống, anh T vẫn ở lại Bình Dương. Anh chị sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn nên chị N xin được ly hôn với anh T. Anh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử, nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Anh T cố tình vắng mặt là đã tự đánh mất cơ hội được hòa giải hàn gắn và trình bày ý kiến để được xem xét.

Xét thấy, hiện nay anh chị không sống chung với nhau nữa, cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị N và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, anh T không có thiện chí hàn gắn nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N với anh T.

[3] Chị N trình bày giữa anh chị không có con chung, không tài sản và nợ chung; chị N và anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp gì về tài sản và nợ chung, các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị N phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị N đối với anh T. Chị N được ly hôn với anh T.

2- Án phí sơ thẩm: Chị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000006 ngày 27/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

3- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Trường Hận